

Số: 795/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 540/2025/TLST/HNGĐ ngày 14/10/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 30/3/1986; số CCCD: 034186010140; ĐKKHKT nơi ở hiện nay: P1720-CT6A Tổ hợp Chung cư cao cấp và thương mại B, phường K, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Hà Hữu H, sinh ngày 22/01/1985; số CCCD: 034085003844; ĐKKHKT: P1720-CT6A Tổ hợp Chung cư cao cấp và thương mại B, phường K, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: P Tầng C Số A P, phường B, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hữu H và chị Nguyễn Thị N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hà Hữu H và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là: Hà Hữu Q, sinh ngày 30/3/2015; Hà Mỹ A, sinh ngày 06/11/2022.

+ Chị Nguyễn Thị N nuôi 02 con chung là: Hà Hữu Q, sinh ngày 30/3/2015; Hà Mỹ A, sinh ngày 06/11/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Hà Hữu H tự nguyện đóng góp với chị Nguyễn Thị N tiền nuôi con, mỗi tháng là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho một con, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Hà Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Hà Hữu H và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Hà Hữu H và chị Nguyễn Thị N đều khai không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Hà Hữu H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số 0011717 ngày 14/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân Khu vực 6 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên
(Giấy Chứng nhận kết hôn số 25 Quyền số 01/2014
ngày 09/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã Tân Lễ,
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh